

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2018.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09-4-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Ngọc Thanh T, sinh năm: 1997; địa chỉ: Ấp 6, xã S, Huyện TC, tỉnh Tây Ninh (có mặt).
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp K, xã CK, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2018 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Ngọc Thanh T trình bày:

Chị và anh C tự nguyện chung sống không tổ chức lễ cưới là do anh C đã cưới vợ một lần, đến ngày 16-12-2016 thì chị và anh C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, Huyện D. Chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh C thường ghen tuông vô cớ, đã đánh chị nhiều lần. Đến

ngày 31-12-2017 chị và anh C cãi nhau rồi chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, khi đi thì anh C lấy lại vòng nữ trang đeo tay (04 chỉ vàng 18 kara). Từ tháng 01-2018 đến nay chị và anh C sống ly thân nhưng có gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ, nhưng không thống nhất được. Chị xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với anh C nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Không Có

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng và triệu tập hợp lệ cho anh C nhưng anh C từ chối không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Đối với bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng và quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh C vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 16 tháng 12 năm 2016 nên được công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do không còn tin tưởng nhau, không hợp nhau trong sinh hoạt và cuộc sống trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, Chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 01-2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị T, anh C không tìm gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, đã bỏ mặc nhau mạnh ai người đó sống từ tháng 01-2018 cho đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu CK kiện của nguyên đơn về ly hôn, về án phí; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu CK kiện của chị Võ Ngọc Thanh T đối với anh Nguyễn Minh C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Ngọc Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0010128 ngày 22-01-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, ghi nhận chị T đã nộp xong án phí.

Quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh